

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 Ban hành quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024); số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá số 2, Bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024); số 24/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 về việc bổ sung giá đất;;

Theo đề nghị của UBND các huyện: Bình Sơn, Ba Tơ, Nghĩa Hành, Trà Bồng, Tư Nghĩa, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi; kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 358/TB-HĐTĐGD ngày 18/8/2023; Thông báo số 159/TB-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh; đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4544/TTr-STNMT ngày 22/8/2023 và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất thực hiện trong năm 2023 để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện

các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch sử dụng đất được duyệt (Chi tiết theo 11 Phụ lục đính kèm).

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện: Bình Sơn, Ba Tơ, Nghĩa Hành, Trà Bồng, Tư Nghĩa, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Bình Sơn, Ba Tơ, Nghĩa Hành, Trà Bồng, Tư Nghĩa, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, P.KTN, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTH.Tien353.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

Phụ lục số 01
Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi
Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu dân cư Tịnh Kỳ (giai đoạn 2),
tại xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số ~~865~~ /QĐ-UBND ngày 30 /8/2023 của UBND tỉnh)

* Theo đề nghị tại:

- Công văn số 2736/UBND-XD ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi;

- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 358/TB-HĐTĐGD ngày 18/8/2023;

- Tờ trình số 4544/TTr-STNMT ngày 22/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
I	Đất nông nghiệp:	
1	Đất trồng cây hàng năm khác thuộc vị trí 1	1,0
2	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 1	1,0
3	Đất nuôi trồng thủy sản thuộc vị trí 1	1,0
II	Đất ở tại nông thôn:	
1	Đất ở thuộc vị trí 4, khu vực 3	1,0



Phụ lục số 02

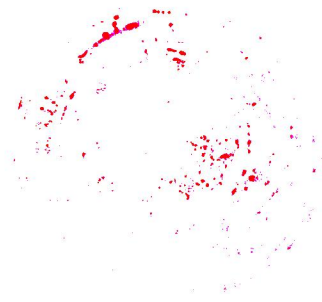
Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để giao đất cho Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi thực hiện dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hoà Phát Dung Quất 2 - Khu 51 ha – giai đoạn 1 (phần diện tích đất lúa) tại xã Bình Đông, huyện Bình Sơn

(Kèm theo Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh)

* Theo đề nghị tại:

- Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 02/8/2023 của UBND huyện Bình Sơn;
- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 358/TB-HĐTĐGD ngày 18/8/2023;
- Tờ trình số 4544/TTr-STNMT ngày 22/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
I	Đất nông nghiệp:	
1	Đất trồng lúa thuộc vị trí 1	1,0



Phụ lục số 03

Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để giao đất cho Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi thực hiện dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hoà Phát Dung Quất 2 - Khu 115 ha tại xã Bình Thuận và xã Bình Đông, huyện Bình Sơn

(Kèm theo Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh)

* Theo đề nghị tại:

- Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 04/8/2023 của UBND huyện Bình Sơn;
- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 358/TB-HĐTĐGD ngày 18/8/2023;
- Tờ trình số 4544/TTr-STNMT ngày 22/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
I	Tại xã Bình Thuận	
1	Đất nông nghiệp:	
1.1	Đất trồng lúa thuộc vị trí 1	1,0
II	Tại xã Bình Đông	
1	Đất nông nghiệp:	
1.1	Đất trồng cây hàng năm khác thuộc vị trí 1	1,0



Phụ lục số 04

Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Di dân, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư và tạo hành lang an toàn môi trường khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thuộc huyện Nghĩa Hành (giai đoạn 2), địa điểm: Xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày...30.../8/2023 của UBND tỉnh)

* Theo đề nghị tại:

- Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 02/8/2023 của UBND huyện Nghĩa Hành;

- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 358/TB-HĐTĐGD ngày 18/8/2023;

- Tờ trình số 4544/TTr-STNMT ngày 22/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
I	Đất nông nghiệp:	
1	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 1	1,0
II	Đất ở tại nông thôn:	
1	Đất ở thuộc vị trí 1, khu vực 2	1,0

Phụ lục số 05

Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Di dời công trình công cộng xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ, thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi- Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc- Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi)

(Kèm theo Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh)

* Theo đề nghị tại:

- Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 04/8/2023 của UBND thị xã Đức Phổ;
- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 358/TB-HĐTĐGD ngày 18/8/2023;
- Tờ trình số 4544/TTr-STNMT ngày 22/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
I	Đất nông nghiệp:	
1	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 1	1,0
2	Đất rừng sản xuất thuộc vị trí 2	1,0
II	Đất ở tại nông thôn:	
1	Đất ở thuộc vị trí 2, khu vực 3	1,0
2	Đất ở thuộc vị trí 6, khu vực 3	1,0
3	Đất ở thuộc vị trí 7, khu vực 3	1,0



Phụ lục số 06

**Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường
khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng khu neo
đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá Tịnh Hoà, tại xã Tịnh Hoà,
thành phố Quảng Ngãi**

(Kèm theo Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh)

* Theo đề nghị tại:

- Công văn số 2831/UBND-XD ngày 02/8/2023 của UBND thành phố
Quảng Ngãi;

- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn
tỉnh tại Thông báo số 358/TB-HĐTĐGD ngày 18/8/2023;

- Tờ trình số 4544/TTr-STNMT ngày 22/8/2023 của Giám đốc Sở Tài
nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
I	Đối với đất nông nghiệp:	
1	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 1	1,0
2	Đất nuôi trồng thủy sản thuộc vị trí 1	1,0



Phụ lục số 07
Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường
khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Thủy điện Ba Vì
tại xã Ba Liễu, huyện Ba Tơ

(Kèm theo Quyết định số ~~869~~ 30 /QĐ-UBND ngày.../8/2023 của UBND tỉnh)

* Theo đề nghị tại:

- Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 31/7/2023 của UBND huyện Ba Tơ;
- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 358/TB-HĐTĐGD ngày 18/8/2023;
- Tờ trình số 4544/TTr-STNMT ngày 22/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
I	Đối với đất nông nghiệp:	
1	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 2	1,0
2	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 2	1,0



Phụ lục số 08

Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Sửa chữa hư hỏng, khắc phục sạt lở tuyến đường giao thông Eo Chim - Trà Nham tại xã Hương Trà, huyện Trà Bồng

(Kèm theo Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 30.../8/2023 của UBND tỉnh)

* Theo đề nghị tại:

- Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 04/8/2023 của UBND huyện Trà Bồng;

- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 358/TB-HĐTĐGD ngày 18/8/2023;

- Tờ trình số 4544/TTr-STNMT ngày 22/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
I	Đất nông nghiệp:	
1	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 1	1,0
II	Đất ở tại nông thôn:	
1	Đất ở thuộc vị trí 3, khu vực 3	1,0



Phụ lục số 09

Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tuyến đường nối từ đường Trần Anh Tông đến khu dân cư 623C Nghĩa Dũng, tại xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh)

* Theo đề nghị tại:

- Công văn số 2851/UBND-XD ngày 04/8/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi;

- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 358/TB-HĐTĐGD ngày 18/8/2023;

- Tờ trình số 4544/TTr-STNMT ngày 22/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
I	Đối với đất nông nghiệp:	
1	Đất trồng cây hàng năm khác thuộc vị trí 1	1,0
II	Đất ở tại nông thôn:	
1	Đất ở thuộc vị trí 1, khu vực 1	1,0
2	Đất ở thuộc vị trí 1, khu vực 2	1,0
3	Đất ở thuộc vị trí 2, khu vực 2	1,0



Phụ lục số 10

**Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường
khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường ven biển Dung Quất –
Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1, đoạn qua xã Nghĩa Hoà,
huyện Tư Nghĩa**

(Kèm theo Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh)

* Theo đề nghị tại:

- Công văn số 2340/UBND ngày 03/8/2023 của UBND huyện Tư Nghĩa;

- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 358/TB-HĐTĐGD ngày 18/8/2023;

- Tờ trình số 4544/TTr-STNMT ngày 22/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
I	Đất ở tại nông thôn:	
1	Đất ở thuộc vị trí 6, khu vực 1	1,0



Phụ lục số 11
Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường
khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Căn cứ chiến đấu mô phỏng
của Ban Chỉ huy quân sự huyện Tư Nghĩa, tại xã Nghĩa Kỳ,
huyện Tư Nghĩa

(Kèm theo Quyết định số 369 QĐ-UBND ngày 30 /8/2023 của UBND tỉnh)

* Theo đề nghị tại:

- Công văn số 2419/UBND ngày 10/8/2023 của UBND huyện Tư Nghĩa;

- Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 358/TB-HĐTĐGD ngày 18/8/2023;

- Tờ trình số 4544/TTr-STNMT ngày 22/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
I	Đất nông nghiệp:	
1	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 1	1,0
2	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 1	1,0
3	Đất rừng sản xuất thuộc vị trí 1	1,0